

Số: /QĐ-UBND-HC

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh số liệu tại Mẫu số 61/CK-NSNN ban hành kèm theo Quyết định số 935/QĐ-UBND-HC ngày 14/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 377/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 17 về việc phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2021 của tỉnh Đồng Tháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại 1975/STC-QLNS ngày 28 tháng 7 năm 2021.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Điều chỉnh số liệu tại Mẫu số 61/CK-NSNN ban hành kèm theo Quyết định số 935/QĐ-UBND-HC ngày 14/7/2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc công bố công khai ước thực hiện dự toán ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2021 của tỉnh Đồng Tháp (*Chi tiết tại Mẫu số 61/CK-NSNN đính kèm*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tỉnh và thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Văn phòng tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND;
- Các Sở, Ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Cơ quan của các đoàn thể ở tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Chủ tịch và các PCT/UBND Tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Tỉnh;
- Lưu: VT, KT/HSĩ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH

**Phạm Thiện Nghĩa**

**THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND-HC ngày /8/2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2021	Ước thực hiện chi 6 tháng năm 2021	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>14.124.109</b>	<b>6.071.849</b>	<b>43,58</b>	<b>89,52</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NSDP</b>	<b>12.692.115</b>	<b>5.374.011</b>	<b>42,98</b>	<b>83,81</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>3.381.485</b>	<b>1.651.088</b>	<b>51,73</b>	<b>67,22</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	3.381.485	1.645.854	56,37	71,28
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	-	-		
3	Chi đầu tư phát triển khác		5.234		
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>8.465.821</b>	<b>3.678.172</b>	<b>43,45</b>	<b>93,82</b>
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.653.191	1.548.341	42,38	104,11
2	Chi khoa học và công nghệ	31.000	5.377	17,35	99,36
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	770.000	426.201	55,35	91,42
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	77.733	30.990	39,87	91,84
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	36.574	9.184	25,11	100,93
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	34.237	10.791	31,52	74,81
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	143.470	26.587	18,53	99,71
8	Chi sự nghiệp kinh tế	1.604.001	404.875	25,24	84,60
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	1.351.525	717.213	53,07	98,20
10	Chi bảo đảm xã hội	427.859	223.831	52,31	55,53
11	Chi ANQP địa phương	271.557	259.629	95,61	117,86
12	Chi khác	64.674	15.153	23,43	33,30
<b>III</b>	<b>Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay</b>	<b>2.100</b>	<b>296</b>		<b>0,89</b>
<b>IV</b>	<b>Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính</b>	<b>2.000</b>	<b>2.000</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>
<b>V</b>	<b>Chi dự phòng ngân sách</b>	<b>233.960</b>	-		
<b>VI</b>	<b>Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương</b>	<b>606.749</b>	-		
<b>VII</b>	<b>Chi trả nợ gốc vốn vay KCHKM, CTDC</b>		<b>42.456</b>		
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP</b>	<b>1.370.794</b>	<b>151.720</b>	<b>11,07</b>	<b>84,12</b>
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng	1.263.824	151.720	12,00	

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2021	Ước thực hiện chi 6 tháng năm 2021	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
	vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	106.970	0	0,00	
<b>C</b>	<b>CHI ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN VỐN CHO VAY VỀ CHO VAY LẠI</b>	<b>61.200</b>	546.118		